

TỔNG QUAN**Bộ Tài chính vừa có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thanh toán vốn đầu tư nguồn NSNN lũy kế 11 tháng, ước thực hiện 12 tháng năm 2023.**

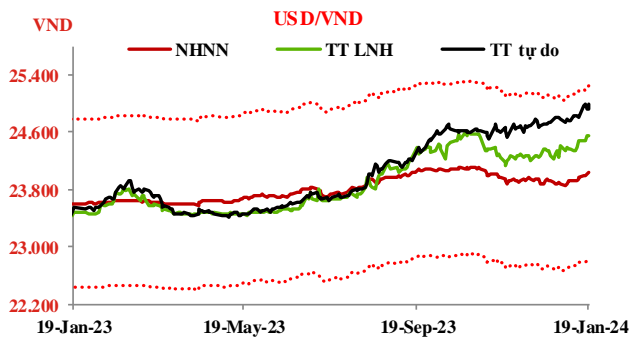
Theo báo cáo, về giải ngân vốn kế hoạch năm 2023, ước thanh toán từ đầu năm đến ngày 31/12/2023 là 579.848,8 tỷ đồng, đạt 73,5% kế hoạch (đạt 81,87% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao) (cùng kỳ năm 2022 đạt 67,27% kế hoạch và đạt 75,11% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao). Trong đó Chương trình phục hồi và phát triển KTXH là 72.686 tỷ đồng (đạt 56,1% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao). Trong khi đó, nguồn vốn kéo dài sang năm 2023 ước đến 31/12/2023 còn khoảng 11.749 tỷ đồng chưa được giải ngân. Dù số vốn ĐTC còn lại cần giải ngân là rất lớn, Thủ tướng vẫn giữ nguyên mục tiêu giải ngân 95% vốn ĐTC năm 2023. Do đó tháng 01/2024 sẽ là cao điểm giải ngân của năm với con số ước khoảng 186,560 tỷ đồng.

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, việc giải ngân ĐTC diễn ra chậm so với kế hoạch là do một số nguyên nhân sau: chưa giải quyết được triệt để những mâu thuẫn, chông chéo, áp dụng thiếu thống nhất một số quy định của pháp luật; việc phân cấp, phân quyền còn hạn chế, vướng mắc, chưa cụ thể được trách nhiệm của từng cấp; một số quy định hiện chưa đầy đủ hoặc không còn phù hợp với thực tế nhưng chưa được sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời, như quy định về quy hoạch sử dụng đất, khoáng sản, giải phóng mặt bằng, định mức, đơn giá xây dựng, định mức đầu tư đối với dự án không có cấu phần xây dựng, ..., gây khó khăn cho quá trình thực hiện dự án ĐTC. Bên cạnh đó, công tác lập kế hoạch chưa tốt, chưa sát với khả năng triển khai thực hiện, một số bộ, cơ quan trung ương, địa phương không phân bổ hết kế hoạch theo đúng thời gian quy định. Thêm vào đó là tình trạng khan hiếm nguồn vật liệu trong quá trình thi công đối với các dự án tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long do việc tập trung triển khai đồng thời nhiều dự án giao thông lớn trong cùng khu vực, ...

Do đó, để đạt được mục tiêu đề ra cho năm 2023, các cơ quan quản lý yêu cầu các chủ đầu tư cũng cần sớm nghiệm thu khối lượng hoàn thành, hoàn thiện hồ sơ tạm ứng gửi KBNN thanh toán. Các chủ đầu tư cũng cần sớm có phương án với số vốn không giải ngân hết, chỉ đề xuất kéo dài với một số dự án thực sự cần thiết, có khả năng tiếp tục thực hiện, ngoài ra có thể đề xuất điều chuyển vốn nhằm tránh lãng phí nguồn lực, ảnh hưởng đến NSNN dành cho ĐTC.

Sang năm 2024, ĐTC tiếp tục được nhận định là động lực quan trọng hàng đầu cho tăng trưởng. Đối với kế hoạch ĐTC năm 2024, ngay từ giữa tháng 12/2023, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái đã ký Quyết định số 1603/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024 cho các bộ, cơ quan trung ương và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với mục tiêu giải ngân đạt 95%. Trước đó, trong kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV vào Mùa Thu năm 2023, Quốc hội đã phê duyệt kế hoạch chi ngân sách cho đầu tư năm 2024. Trong đó, dự toán chi đầu tư phát triển là 677.300 tỷ đồng, tăng 108.000 tỷ đồng so với dự toán năm 2023. Nếu bao gồm cả phần chuyển vốn từ 2023, ước tính kế hoạch phân bổ vốn ĐTC cho năm 2024 vào khoảng 750.000 tỷ đồng. Các dự án ĐTC được tập trung trong giai đoạn 2024 - 2025 bao gồm: Dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, Dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - vùng Thủ đô Hà Nội, Dự án đường Vành đai 3 TP.HCM, Dự án đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1, Dự án đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1, Dự án đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, Dự án đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến Đường tỉnh 656 tỉnh Khánh Hòa kết nối với Lâm Đồng và Ninh Thuận, Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành,...

• **Thị trường ngoại tệ**



Trong tuần từ 15/01 - 19/01, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm nhẹ đầu tuần rồi tăng mạnh 2 phiên cuối. Chốt ngày 19/01, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.037 VND/USD, tăng 61 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay cuối tuần được niêm yết ở mức 25.188 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá.

Tỷ giá LNH tiếp tục biến động tăng trong tuần qua. Kết thúc phiên 19/01, tỷ giá LNH đóng cửa tại 24.536 VND/USD, tăng tiếp 37 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tỷ giá trên thị trường tự do ít biến động trong tuần qua. Chốt phiên 19/01, tỷ giá tự do tăng 50 đồng ở chiều mua vào và 30 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 24.800 VND/USD và 24.880 VND/USD.

• **Thị trường tiền tệ liên ngân hàng**

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	W/W	USD	W/W	Kỳ hạn	Lợi suất	W/W
ON	0.19	-0.01	5.10	0.02	3Y	1.20	-0.292
1W	0.30	0.00	5.21	0.01	5Y	1.42	-0.118
2W	0.58	0.03	5.29	0.01	7Y	1.82	-0.013
1M	1.26	-0.02	5.39	0.01	10Y	2.24	0.018
2M	2.76	0.01	5.48	0.00	15Y	2.44	0.018
3M	2.96	-0.01	5.56	0.00			
6M	4.58	0.06	5.61	-0.02			
9M	5.08	0.10	5.68	-0.04			
1Y	5.39	-0.01	5.74	-0.05			

Tuần từ 15/01 - 19/01, lãi suất VND LNH có sự phân hóa nhẹ ở các kỳ hạn. Chốt ngày 19/01, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 0,19% (-0,01 đpt); 1W 0,30% (không thay đổi); 2W 0,58% (+0,03 đpt); 1M 1,26% (-0,02 đpt).

Lãi suất USD LNH tăng ở các kỳ hạn từ 1M trở xuống. Phiên cuối tuần 19/01, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,10% (+0,02); 1W 5,21% (+0,01 đpt); 2W 5,29% (+0,01 đpt) và 1M 5,39% (+0,01 đpt).

• **Thị trường mở**

Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN từ 15/01 đến 19/01/2024

Đơn vị: Tỷ đồng	KL chào thầu	KL trúng thầu	KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Nghiệp vụ cầm cố	5.000	-	-	-	0.00
Nghiệp vụ mua bán tín phiếu NHNN	0	-	-	-	0.00
Tổng cộng					

* NHNN bơm, hút ròng, trong đó dấu "+" là bơm ròng; dấu "-" là hút ròng

Trên thị trường mở tuần từ 15/01 - 19/01, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở kỳ hạn 7 ngày, với khối lượng là 5.000 tỷ VND, lãi suất đều ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu và đồng thời cũng không có khối lượng đáo hạn từ thị trường.

NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua. Không còn tín phiếu lưu hành trên thị trường.

• **Thị trường trái phiếu chính phủ:**

Giao dịch trên thị trường sơ cấp:

Ngày 17/01, KBNN huy động thành công 3.319 tỷ đồng/8.250 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu ở mức 40%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được 1.016 tỷ đồng/1.500 tỷ đồng; 10Y huy động được 786 tỷ đồng/3.000 tỷ đồng; 15Y huy động được 967 tỷ đồng/3.000 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 30Y huy động 550 tỷ đồng/750 tỷ đồng gọi thầu. Lãi suất phát hành kỳ hạn 5Y là 1,39% (-0,11 đpt so với phiên trước đó), 10Y 2,20% (-0,05 đpt), 15Y 2,40% (+0,05 đpt) và 30Y 2,85% (-0,15 đpt).

Trong tuần này, ngày 24/01, KBNN chào thầu 8.500 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y, 10Y và 15Y chào thầu 2.000 tỷ đồng mỗi kỳ hạn, kỳ hạn 20Y chào thầu 1.000 tỷ đồng và kỳ hạn 30Y chào thầu 1.500 tỷ đồng.

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi	Tỷ lệ trúng thầu	Tỷ lệ đặt thầu	Số TV tham gia
MOF	17-Jan-24	5	1500	1016	1.39%	-0.11%	68%	2.52	9.00
MOF	17-Jan-24	10	3000	786	2.20%	0.05%	26%	1.16	8.00
MOF	17-Jan-24	15	3000	967	2.40%	0.05%	32%	1.21	5.00
MOF	17-Jan-24	30	750	550	2.85%	-0.15%	73%	2.40	5.00
Tổng			8250	3319			40%	1.54	

Giao dịch trên thị trường thứ cấp: Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 8.651 tỷ đồng/phiên, giảm so với mức 9.823 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

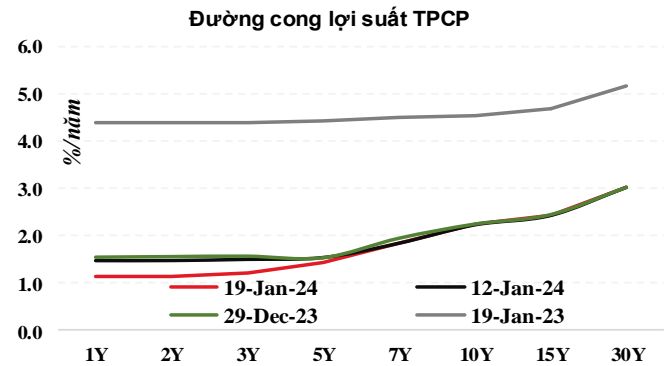
Thống kê giao dịch Outright						Thống kê giao dịch Repos					
Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng	Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
15/Jan/24	105	287	2,949	4,157	7,497	15/Jan/24	2,617	-	-	-	2,617
16/Jan/24	-	363	3,450	2,171	5,984	16/Jan/24	1,350	-	-	-	1,350
17/Jan/24	105	162	4,672	1,785	6,724	17/Jan/24	-	1,081	-	-	1,081
18/Jan/24	157	171	4,677	2,064	7,069	18/Jan/24	2,087	99	-	-	2,186
19/Jan/24	-	251	4,048	2,612	6,912	19/Jan/24	1,832	-	-	-	1,832
Tổng	367	1,235	19,795	12,790	34,187	Tổng	7,886	1,180	-	-	9,066
+_WoW	(53)	52	2,794	(8,142)	(5,350)	+_WoW	(48)	(463)			(510)
% WoW	-13%	4%	16%	-39%	-14%	% WoW	-1%	-28%			-5%
Tỷ trọng	1%	4%	58%	37%	100%	Tỷ trọng	87%	13%	0%	0%	100%

Đvt: Tỷ đồng

Đvt: Tỷ đồng

Lợi suất TPCP trong tuần qua có xu hướng giảm ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ kỳ hạn 10Y và 15Y. Chốt phiên 19/01, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 1,13% (-0,34 đpt); 2Y 1,15% (-0,32 đpt); 3Y 1,20% (-0,29 đpt); 5Y 1,42% (-0,12 đpt); 7Y 1,82% (-0,01 đpt); 10Y 2,24% (+0,02 đpt); 15Y 2,44% (+0,02 đpt); 30Y 3,01% (-0,01 đpt).

Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp								
%/năm	1Y	2Y	3Y	5Y	7Y	10Y	15Y	30Y
19-Jan-24	1.13	1.15	1.20	1.42	1.82	2.24	2.44	3.01
So WoW	-0.34	-0.32	-0.29	-0.12	-0.01	0.02	0.02	-0.01
So YoY	-3.26	-3.24	-3.19	-2.99	-2.66	-2.31	-2.23	-2.14
So YTD	-0.41	-0.40	-0.36	-0.117	-0.12	0.01	0.01	0.00



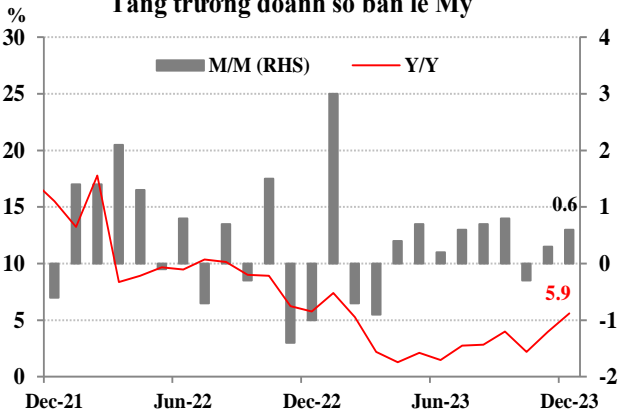
• **Thị trường chứng khoán**

19/01/24	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1181.50	229.48	87.46
<i>thay đổi so với tuần trước</i>	2.32%	-0.36%	0.64%
<i>thay đổi so với đầu năm</i>	4.56%	-0.68%	0.48%
KLGD/phiên (tr.đ.v)	651.49	59.49	0.03
<i>thay đổi so với tuần trước</i>	-7.28%	-12.05%	-99.98%
GTGD/phiên (tỷ đ)	14102.01	1086.69	0.0004
<i>thay đổi so với tuần trước</i>	-31.75%	-39.25%	-73.44%
ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ)	(603.03)	(38.69)	0.008

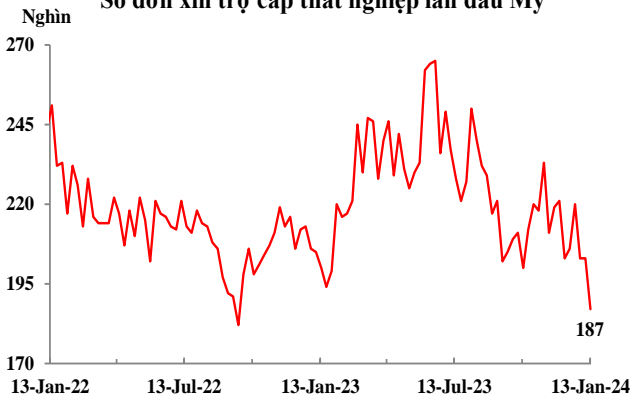
Tuần từ 15/01 - 19/01, thị trường chứng khoán tăng – giảm đan xen qua các phiên. Chốt phiên cuối tuần 19/01, VN-Index đứng ở mức 1.181,50 điểm, tăng 26,80 điểm (+2,32%) so với cuối tuần trước đó; HNX-Index giảm nhẹ 0,83 điểm (-0,36%) về mức 229,48 điểm; UPCom-Index tăng 0,56 điểm (+0,64%) còn 86,90 điểm.

Thanh khoản thị trường sụt xuống 18.200 tỷ đồng/phiên từ mức 25.200 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 640 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

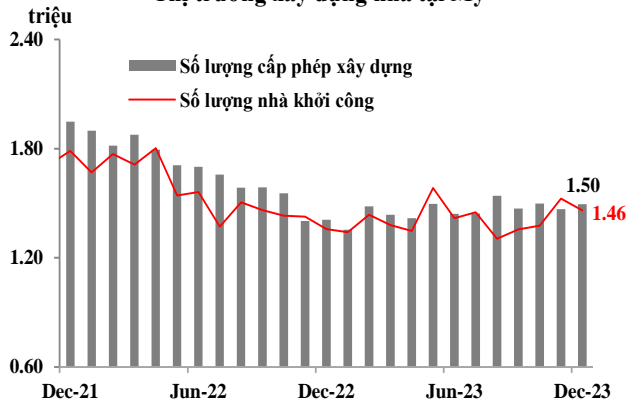
Tăng trưởng doanh số bán lẻ Mỹ



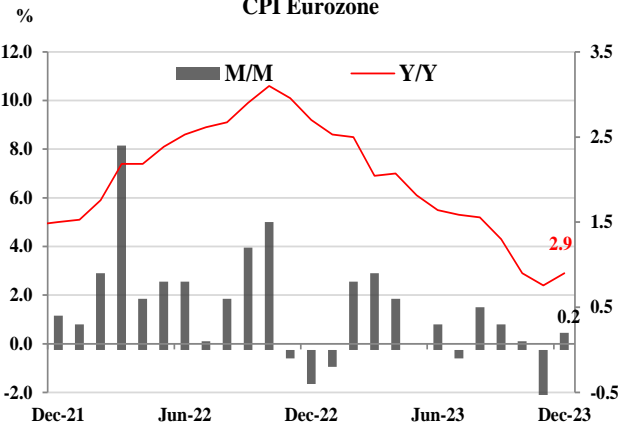
Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ



Thị trường xây dựng nhà tại Mỹ

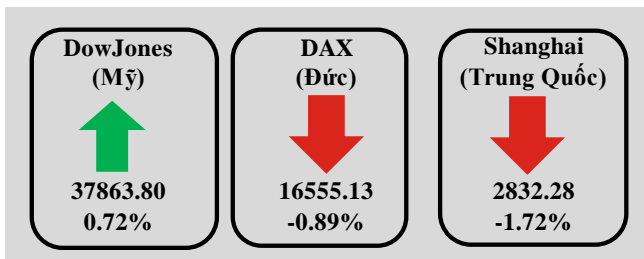


CPI Eurozone

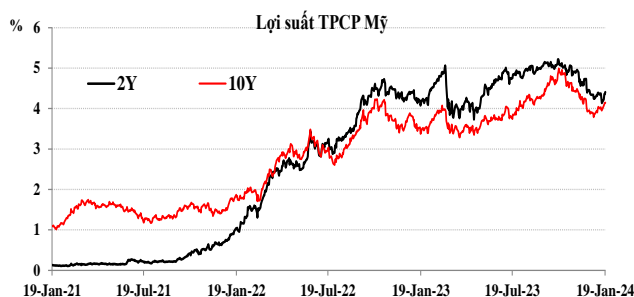


Nước Mỹ tuần qua ghi nhận một số chỉ báo đáng chú ý. Đầu tiên, doanh số bán lẻ lõi và doanh số bán lẻ toàn phần tại Mỹ lần lượt tăng 0,4% và 0,6% m/m trong tháng 12, nối tiếp đà tăng 0,2% và 0,3% của tháng trước đó, đồng thời cùng lớn hơn mức tăng 0,2% và 0,4% theo kỳ vọng. Như vậy, doanh số bán lẻ toàn phần nước này tăng 5,6% so với cùng kỳ năm 2022. Trong tháng 1, doanh số bán lẻ có thể tiếp tục tích cực khi Đại học Michigan khảo sát niềm tin tiêu dùng ở mức 78,8 điểm, tăng từ 69,7 điểm của tháng trước đó và vượt qua mức 69,8 điểm theo dự báo. Tiếp theo, sản lượng công nghiệp tại Mỹ tăng 0,1% m/m trong tháng 12 sau khi đi ngang ở tháng trước đó, trái với dự báo giảm nhẹ 0,1%. So với cùng kỳ, sản lượng công nghiệp nước này tăng 3,1% y/y. Tại thị trường lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 13/01 ở mức 187 nghìn đơn, giảm khá mạnh từ mức 203 nghìn đơn của tuần trước đó, trái với dự báo tăng nhẹ lên 206 nghìn đơn. Số đơn trung bình 4 tuần gần nhất ở mức 203,25 nghìn đơn, giảm 4,75 nghìn so với 4 tuần liền trước. Trên lĩnh vực xây dựng và bất động sản, số cấp phép xây dựng nhà tại Mỹ ở mức 1,50 triệu đơn trong tháng 12, tăng so với kết quả của tháng 11 và đồng thời cũng là dự báo của các chuyên gia ở mức 1,47 triệu đơn. Số nhà khởi công tại Mỹ trong tháng vừa qua đạt 1,46 triệu căn, thấp hơn mức 1,53 triệu căn của tháng 11 song vẫn cao hơn so với mức 1,43 triệu căn theo dự báo. Doanh số bán nhà cũ trong tháng 12 ghi nhận ở mức 3,78 triệu căn, thấp hơn một chút so với mức 3,82 triệu căn của tháng 11, đồng thời thấp hơn mức 3,83 triệu theo kỳ vọng.

Khu vực Eurozone cũng ghi nhận một số thông tin quan trọng trong tuần qua. Đầu tiên, Eurostat công bố chỉ số giá tiêu dùng CPI lõi và CPI toàn phần tại Eurozone chính thức ở mức 3,4% và 2,9% y/y trong tháng 12, không có sự điều chỉnh nào so với báo cáo sơ bộ. Tiếp theo, tổ chức ZEW khảo sát cho biết chỉ số niềm tin kinh tế tại Eurozone ở mức 22,7 điểm trong tháng 1, giảm nhẹ so với mức 23,0 điểm của tháng trước đó, song vẫn cao hơn mức 20,2 điểm theo dự báo. Đây là mức niềm tin cao thứ 3 kể từ sau tháng 02/2022, cho thấy kỳ vọng của thị trường đang quay trở lại. Về lĩnh vực sản xuất, sản lượng công nghiệp tại khu vực này giảm 0,3% m/m trong tháng 11, nối tiếp đà giảm 0,7% của tháng trước đó và khớp với dự báo. So với cùng kỳ năm 2022, sản lượng công nghiệp Eurozone vẫn rơi khoảng 6,8% y/y. Cuối cùng, về thương mại, kim ngạch xuất khẩu tại Eurozone đạt 252,4 tỷ EUR trong tháng 11, giảm 4,7% y/y. Kim ngạch nhập khẩu tháng 11 đạt 232,2 tỷ EUR, sụt giảm 16,7% y/y. Theo đó, cán cân thương mại khu vực này thặng dư 14,8 tỷ EUR trong tháng 11, cao hơn mức thặng dư 11,1 tỷ của tháng 10 và đồng thời cao hơn mức 11,2 tỷ theo dự báo. Trong tuần này, NHTW Châu Âu ECB sẽ có cuộc họp đầu năm 2024, diễn ra vào tối ngày 25/01 theo giờ Việt Nam. Thị trường dự báo ECB sẽ không điều chỉnh LSCS trong cuộc họp này.



	19 Jan 24	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2023 (%)
USD index	103.29	0.86%	1.93%	-2.11%
USD/CNY	7.19	0.37%	1.34%	2.91%
USD/EUR	0.92	0.48%	1.28%	-3.03%
USD/JPY	148.14	2.24%	5.02%	7.59%
USD/KRW	1333.66	1.56%	3.03%	2.66%
USD/SGD	1.34	0.69%	1.61%	-1.55%
USD/TWD	31.38	0.91%	2.28%	0.34%
USD/THB	35.50	1.84%	3.35%	-0.75%
USD/VND Trung tâm	24037	0.25%	0.72%	1.08%
USD/VND LNH	24536	0.15%	1.18%	2.99%
USD/VND tự do	24928	0.70%	0.76%	4.40%
Vàng	2029.09	-0.96%	-1.62%	13.06%
Dầu WTI	73.41	1.00%	2.46%	-10.73%



Chứng khoán thế giới tiếp tục phân hóa trong tuần qua. Kết thúc phiên 19/01, chỉ số công nghiệp Dow Jones tăng 0,72% w/w, DAX giảm 0,89% và Shanghai tiếp tục giảm 1,72%. Thị trường chứng khoán Mỹ cho thấy sức mạnh khi có tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp, nhiều chỉ số thiết lập đỉnh thời đại hoặc dao động quanh ngưỡng này. Thị trường đặt niềm tin lớn vào việc Fed hạ LSCS trong tháng 3, và kinh tế Mỹ có thể hạ cánh mềm, thậm chí tích cực hơn so với những dự báo trước đây.

Giá vàng giảm, đóng cửa phiên ngày 19/01 ở mức 2.029,09 USD/oz, tương đương giảm 0,96% w/w. Kim loại quý này giảm trở lại khi sức mạnh đồng USD tăng lên theo những kỳ vọng về kinh tế. Mặc dù vậy, đà giảm của giá vàng không quá mạnh khi nhiều tổ chức vẫn cho rằng loại tài sản này sẽ được ưu tiên trở lại trong năm 2024 khi kinh tế thế giới chưa khởi sắc và các NHTW lớn đảo chiều CSTT sang nới lỏng.

Giá dầu tăng trong tuần qua. Kết thúc phiên ngày thứ Sáu, giá dầu WTI ở mức 73,41 USD/thùng, tương đương tăng 1,0% w/w. Giá loại hàng hóa này ít biến động mạnh trong tuần vừa qua, bất chấp các căng thẳng tại Trung Đông vẫn tiếp diễn, đồng thời hoạt động sản xuất dầu tại Mỹ cũng gặp bất lợi ngắn hạn khi thời tiết tại các mỏ dầu lớn trở nên lạnh và khắc nghiệt hơn.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: Research@msb.com.vn